THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2099/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2016 quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

Thực hiện Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật và hướng dẫn triển khai thực hiện cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước quy định tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này.

b) Phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành khung giá và giá dịch vụ để áp dụng cho các đối tượng thụ hưởng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

c) Căn cứ tình hình thực tế thực hiện từng giai đoạn, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung danh mục cho phù hợp.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ danh mục dịch vụ sự nghiệp công ban hành kèm theo Quyết định này quyết định hoặc phân cấp cho cơ quan trực thuộc lựa chọn đơn vị sự nghiệp công theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu.

3. Ngoài các danh mục dịch vụ sự nghiệp công ban hành kèm theo Quyết định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương.

4. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật quy định về các dịch vụ được dẫn chiếu thực hiện tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Vũ Đức Đam

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: KTTH, PL, CN, NN, TCCV, ĐMDN, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KGVX (2b).KN 116

Phụ lục

DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2099/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN)	NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
I.	**Hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN)**			
1	Công bố, xuất bản, truyền thông, khai thác, ứng dụng nhiệm vụ KH&CN và phát triển công nghệ.	X		Luật KH&CN năm 2013; Luật Xuất bản năm 2012; Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014
2	Thẩm định cấp chứng nhận hoạt động ứng dụng, nghiên cứu, phát triển công nghệ cao, cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, công nhận doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp KH&CN.	X		Luật KH&CN năm 2013; Luật Công nghệ cao năm 2008; Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017
3	Dịch vụ hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: - Cung cấp chuyên gia trong nước, quốc tế tư vấn, cung cấp dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. - Cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (pháp lý, tài chính, sở hữu trí tuệ, thông tin công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, và các dịch vụ khác).		X	Luật KH&CN năm 2013; Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN)	NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
	- Cung cấp không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến, hỗ trợ kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. - Cung cấp dịch vụ ươm tạo, dịch vụ đào tạo tập trung cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; - Thẩm định năng lực, hiệu quả hoạt động của vườn ươm, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, huấn luyện viên khởi nghiệp.			
4	Môi giới, xúc tiến, tư vấn và dịch vụ khác phục vụ chuyển giao công nghệ.		X	Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017; Luật KH&CN năm 2013; Luật Công nghệ cao năm 2008
5	Đánh giá, thẩm định, giám định và định giá công nghệ; thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ; Định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ phục vụ quản lý nhà nước.	X		Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017; Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2009; Luật KH&CN năm 2013
6	Thẩm định cơ sở khoa học của phát triển kinh tế - xã hội; Thẩm định công nghệ các dự án đầu tư; Thẩm định quy hoạch ngành, lĩnh vực; Thẩm định nhiệm vụ KH&CN.	X		Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017; Luật KH&CN năm 2013
7	Đánh giá hoạt động của các tổ chức KH&CN công lập.		X	Luật KH&CN năm 2013; Thông tư số 38/2014/TT-BKHCN ngày 16/12/2014

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN)	NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
II.	**Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ**			
1	Dịch vụ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực KH&CN.		X	Luật KH&CN năm 2013
2	Thẩm định điều kiện hoạt động KH&CN cho các tổ chức KH&CN, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức KH&CN.	X		Luật KH&CN năm 2013
3	Xây dựng và quản trị hạ tầng thông tin, quản trị hạ tầng công nghệ thông tin KH&CN.	X		Luật KH&CN năm 2013; Luật công nghệ thông tin năm 2006; Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014
4	Tổ chức các chợ công nghệ và thiết bị, hoạt động trình diễn, kết nối cung – cầu công nghệ, các trung tâm giao dịch công nghệ, triển lãm KH&CN, tổ chức các sự kiện, hội nghị kêu gọi vốn đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.		X	Luật KH&CN năm 2013; Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017; Luật Công nghệ cao năm 2008; Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2009
5	Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin và truyền thông KH&CN. Xây dựng, duy trì và phát triển cổng thông tin KH&CN. Hoạt động thư viện, thống kê trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN.	X		Luật KH&CN năm 2013; Luật công nghệ thông tin năm 2006; Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014
6	Thông tin, truyền thông trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân.	X		Luật KH&CN năm 2013; Luật công nghệ thông tin năm 2006; Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2009; Luật chất lượng, sản phẩm, hàng hóa năm 2007; Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; Luật đo lường năm 2011; Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN)	NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
III.	**Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ**			
1	Xác nhận đăng ký quốc tế về sở hữu công nghiệp có hiệu lực bảo hộ tại Việt Nam.		X	Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2009
2	Giám định về sở hữu công nghiệp phục vụ quản lý nhà nước.		X	Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2009
IV.	**Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng**			
1	Xây dựng, thẩm định hệ thống các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN); xây dựng, thẩm định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) và xây dựng, thẩm định các văn bản kỹ thuật đo lường (ĐLVN); Tham gia xây dựng tiêu chuẩn quốc tế; hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài.	X		Luật Chất lượng, sản phẩm, hàng hóa năm 2007; Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; Luật Đo lường năm 2011
2	Thông báo và hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại.	X		Luật Chất lượng, sản phẩm, hàng hóa năm 2007; Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; Luật Đo lường năm 2011.
3	Hoạt động về nhãn hàng hóa, mã số, mã vạch.		X	Luật Chất lượng, sản phẩm, hàng hóa năm 2007; Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; Luật Đo lường năm 2011, Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN)	NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
4	Thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường; thẩm định hồ sơ phê duyệt chuẩn đo lường quốc gia.	X		Luật Đo lường năm 2011
5	Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.		X	Luật Đo lường năm 2011
6	Đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, công nhận năng lực của phòng thử nghiệm, phòng hiệu chuẩn, tổ chức chứng nhận sự phù hợp, tổ chức giám định.		X	Luật Chất lượng, sản phẩm, hàng hóa năm 2007; Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006.
7	Tư vấn, đầu tư nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa.		X	Luật Chất lượng, sản phẩm, hàng hóa năm 2007; Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; Luật Đo lường năm 2011
8	Xây dựng và tư vấn áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong hoạt động của cơ quan nhà nước.		X	Luật Chất lượng, sản phẩm, hàng hóa năm 2007; Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; Luật Đo lường năm 2011
9	Tổ chức Giải thưởng chất lượng quốc gia.	X		Luật Chất lượng, sản phẩm, hàng hóa năm 2007; Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; Luật Đo lường năm 2011
V.	**Lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, An toàn bức xạ và hạt nhân**			
1	Quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia. Thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống phòng chuẩn quốc gia trong lĩnh vực đo lường bức xạ và hạt nhân.	X		Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN)	NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
2	Xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; lưu giữ nhiên liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn; hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; tư vấn nhập khẩu công nghệ, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn và nguồn phóng xạ; tư vấn xuất khẩu công nghệ, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn và nguồn phóng xạ.		X	Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008
3	Ứng phó và xử lý sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân.	X		Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008
VI.	**Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, kiến thức, nghiệp vụ trong lĩnh vực KH&CN**			
1	Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực KH&CN theo các chương trình, đề án, kế hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.	X		Luật KH&CN năm 2013; Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật Viên chức năm 2010
2	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý KH&CN.		X	Luật KH&CN năm 2013; Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật Viên chức năm 2010
3	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành KH&CN.		X	Luật KH&CN năm 2013; Luật Viên chức năm 2010
4	Đào tạo sau đại học chuyên ngành quản lý KH&CN, năng lượng nguyên tử và kỹ thuật điện tử.		X	Luật KH&CN năm 2013; Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008; Luật Giáo dục đại học năm 2012